

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 558/2018/HS-PT

Ngày: 29/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lệ

2. Bà Lê Kim Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Khanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 485/2018/HSPT ngày 26/10/2018 đối với bị cáo Bùi Đăng Quang Việt, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5310/2018/QĐXXPT-HS ngày 08/11/2018, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 150/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đỗ Minh A**; giới tính: nam; sinh năm 1974 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Nhà số 29/6/3 đường B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không có); quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn E và bà Nguyễn Thị G; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Quang Tuyết H sinh năm 1977, có 2 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự (không có);

Nhân thân: Năm 1994, có hành vi cố ý gây thương tích cho người khác, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Tân Bình truy nã, hiện đang xem xét xử lý.

Bắt, tạm giam: 05/3/2018;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Cao Trí, luật sư Công ty luật TNHH Sài Gòn Trí Nhân, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Những người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Anh Lê Minh I, sinh năm 1982; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: 129/95/4 đường K, phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 22/9/2010, ở tại phòng trọ không số, thuộc Tổ 139, Khu phố 10, phường L, quận M, bị cáo Đỗ Minh A nghe anh Lê Minh I ở phòng cạnh bên nói chuyện điện thoại lớn tiếng nên A sang nhắc nhở. Từ sự việc đã nêu, giữa A và anh I xảy ra cãi vã và thách thức đánh nhau. Lúc này, anh I gọi điện thoại kêu một số người (không rõ lai lịch) đến đánh A, còn A gọi điện thoại kêu người em ruột tên Đỗ Minh Thiên N đến hỗ trợ. Sau đó, có khoảng bốn, năm người lạ mặt đến, tay cầm cây cùng với I xông vào đánh A. A lấy 1 cái xẻng (cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt, dài khoảng 1,3m) để trước cửa phòng trọ đánh nhiều cái vào vùng mặt và đầu của anh I, làm anh I ngã xuống đất bất tỉnh. Thấy vậy, A và N rời khỏi hiện trường, còn anh I được người dân đưa đến Bệnh viện 115 cấp cứu.

Vào ngày 05/10/2010, gia đình bị cáo A đã bồi thường trước cho anh I 6.000.000đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 138/TgT.11 ngày 02/3/2011 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, xác định tình trạng thương tật của anh Lê Minh I như sau:

-Chấn thương sọ não gây rách da đầu, vỡ sọ vùng bán cầu phải, dập não thái dương trán trái, đã được điều trị;

-Chấn thương vùng mắt trái gây rách da mày trái;

-Chấn thương phần mềm gây rách da tạo sẹo lồi nhẹ tại mày phải;

-Các vết thương do vật tày gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng;

-Tỷ lệ thương tật toàn bộ là 55%, xếp loại thương tật vĩnh viễn.

Ngày 17/8/2011, Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị A để tạm giam. Tuy nhiên, A đã bỏ địa A đi đâu không rõ nên không bắt được. Ngày 18/02/2012, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với A. Ngày

05/3/2018, A bị Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bắt theo quyết định truy nã.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Minh A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 145/CT-VKSBT ngày 12/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đỗ Minh A về “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 150/2018/HS-ST ngày 18/9/2018, Tòa án nhân dân quận M đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội,

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh A 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ dân sự, tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 25/9/2018, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; trước khi gây án luôn là người chấp hành tốt pháp luật của nhà nước. Năm 1994, bị cáo có đi nghĩa vụ quân sự. Trong suốt quá trình điều tra, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, nhận rõ tội lỗi. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 6 năm 6 tháng tù là quá nặng. Do vậy, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Việc Tòa án nhân dân quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức án 6 năm 6 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Luật sư Nguyễn Cao Trí bào chữa cho bị cáo như sau: Sau khi xảy ra sự việc, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại và đã được người bị hại bãi nại; sự việc xảy ra đã quá lâu và có một phần lỗi của phía người bị hại đó là đã tấn công bị cáo trước; bị cáo đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo không biết mình bị truy nã; bị cáo không trốn truy nã. Vì các lý do đã nêu, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất trong khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/9/2010, tại khu vực nhà trọ không số thuộc Tổ 139, Khu phố 10, phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ vì có mâu thuẫn với anh Lê Minh I, Đỗ Minh A đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 1 cái xẻng lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ dài khoảng 1,3m đánh nhiều cái vào vùng đầu và mặt của anh I, làm cho anh I bị chấn thương sọ não, chấn thương ở vùng mắt trái và mày phải với tỷ lệ thương tật được xác định là 55%, xếp loại thương tật vĩnh viễn.

Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do bản tính hung hăng, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên vẫn cố ý vi phạm.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), với mức hình phạt quy định từ 5 năm đến 15 năm tù. Tuy nhiên, nếu đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134, với mức hình phạt quy định từ 5 năm đến 10 năm tù, đây quy định mang tính có lợi cho người phạm tội. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, kết án bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Đối với kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây án đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Trong vụ án đã nêu, bị hại cũng có một phần lỗi đó là

đã chủ động kêu những người khác đến đánh bị cáo. Do vậy, cần xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét là có phần thiếu sót.

Bị cáo là người có nhân thân không tốt, vào năm 1994 đã có hành vi cố ý gây thương tích cho người khác và bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Tân Bình truy nã theo Quyết định số 51 ngày 10/8/1994. Trong thời gian bị truy nã, bị cáo lại tiếp tục gây ra vụ án này. Do vậy, việc bị cáo cho rằng bị cáo có nhân thân tốt là không có căn cứ. Tính cho tới thời điểm bị bắt, bị cáo vừa bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Tân Bình truy nã, vừa bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận M truy nã. Do vậy, luật sư bào chữa cho rằng bị cáo không biết và không trốn truy nã là không có căn cứ.

Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết phía bị hại có một phần lỗi (như đã được nêu) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội trong thời gian đang bị truy nã, hành vi có mức độ nguy hiểm cao, hậu quả gây ra là nghiêm trọng; mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư bào chữa có cung cấp cho Tòa án đơn xin bãi nại ghi tên người bãi nại là anh Lê Minh I. Tuy nhiên, văn bản không có xác nhận của chính quyền địa A; trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra cho biết không xác định được nơi cư trú của anh I; mặt khác, anh I không có mặt tại phiên tòa. Do vậy, không đủ cơ sở để xác định tài liệu đã nêu là chứng cứ để xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm 150/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh A 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2018.

2. Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND quận M; (1)
- PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam (1)
- Đường sự: (1)
- Chi Cục THA quận M; (1)
- TAND quận M; (2)
- Công an quận M; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huấn